TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 56/2026/HS-ST Ngày: 07/5/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Bồ Thị Hoa
Ông Phạm Văn Đạo

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai: Ông Trần Văn Tri – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Văn P sinh ngày 23 tháng 02 năm 1986. Tại xã X, tỉnh Lào Cai. Số CCCD: 015086005907, ngày cấp 25/6/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị N và 02 người con (con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Ngày 22/3/2023 bị Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 - Lào Cai) xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại bản án số 13/2023/HS-ST (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2024 chưa được xoá án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2026 bị Công an xã X, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Quyết định số: 0000933/QĐ-XPHC ngày 30/01/2026. Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/8/2025, tạm giam ngày 13/8/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Giới B, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn G, xã X, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.

Anh Trần Văn H, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn C, xã M, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 07/8/2025 Công an xã X, tỉnh Lào Cai tiến hành xét nghiệm chất ma tuý đối với người đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma tuý là Phạm Văn P, trú tại thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai. Kết quả Phạm Văn P dương tính với chất ma tuý. Tại cơ quan điều tra P khai nhận về hành vi mua, bán và sử dụng ma tuý loại Heroine của mình diễn ra như sau: Do đã quen biết và đã nhiều lần mua ma tuý của Nguyễn Thành L sinh năm 2000, trú tại thôn G, xã X, tỉnh Lào Cai nên vào ngày 04/8/2025 P đã gọi điện cho L qua ứng dụng Zalo hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma tuý loại Heroine, L đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực quán nước gần nút giao IC14 đường C - Lào Cai. Khi gặp P đưa cho L 1.000.000 đồng, sau đó L chỉ vị trí của gói ma tuý đã được giấu từ trước để P đến lấy. Sau khi lấy được ma túy P mang về chia nhỏ ma tuý thành 05 phần, P sử dụng hết 01 phần bằng hình thức hít vào cơ thể và còn lại 04 phần P đã bán cho những người nghiện khác như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 04/8/2025 Nguyễn Giới B sinh năm 1989, trú tại: thôn G, xã X, tỉnh Lào Cai dùng điện thoại có số thuê bao 0978.356.432 gọi điện cho P số thuê bao 0389.323.229 hỏi mua ma túy, P đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực dốc ông Q thuộc thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai, khi gặp nhau B đưa một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho P và P đưa cho B 01 gói ma tuý loại Heroine được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ.

Lần thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 30 phút sáng ngày 05/8/2025 Nguyễn Giới B tiếp tục gọi điện thoại cho P để hỏi mua ma túy thì P đồng ý. P lại hẹn gặp nhau tại địa điểm như hôm trước. Khi gặp nhau B không có tiền mặt nên đã hỏi mã QR để quét và B sử dụng số tài khoản mang số 0978356432 ngân hàng MB của B chuyển số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản 56708686868699 ngân hàng MB của P. Khi nhận được tiền, P đưa một gói ma tuý loại heroine được gói trong gói giấy màu trắng có dòng kẻ cho B.

Lần thứ ba: Cũng trong buổi sáng ngày 05/8/2025 sau khi đã bán chất ma túy cho B thì Nguyễn Văn T1 sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã M, tỉnh Lào Cai sử dụng Zalo có tên "T1 cốp" gọi điện cho P qua tài khoản Z mang tên "Kiếp Cô Độc" để hỏi mua ma tuý thì P đồng ý. Cả hai hẹn nhau ở dốc ông Q thuộc địa phận thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai. Khi gặp nhau T1 đưa một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho P và P đưa một gói ma tuý loại Heroine được gói trong gói giấy có dòng kẻ mang cho T1.

Lần thứ tư: Vào khoảng 08 giờ 05 phút ngày 06/8/2025 Trần Văn H sinh năm 1999, trú tại: Thôn C, xã M, tỉnh Lào Cai sử dụng Zalo của bản thân mang tên "Huy Tâm" liên lạc với Phạm Văn P qua ứng dụng Zalo có tên "Kiếp C" để hỏi mua ma túy, P đồng ý và hẹn gặp H ở khu vực đồi chè thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai. Khi gặp nhau H đưa cho P số tiền 500.000 đồng và được P đưa lại 01 gói ma tuý loại heroin được gói bằng giấy màu trắng, bọc ngoài bằng giấy nilon, lần bán ma tuý này do sợ trời mưa nên P bọc bên ngoài gói giấy bằng mảnh nilon.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Phạm Văn P tại thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai. Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma tuý. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Văn P và tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu POCO có vỏ màu xanh than, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng cùng với tổng số tiền 6.250.000 đồng của Phạm Văn P. Căn cứ lời khai của Phạm Văn P, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập và lấy lời khai, lấy mẫu nước tiểu để trưng cầu giám định đối với Nguyễn Giới B và Trần Văn H. Tại bản Kết luận giám định số 1238/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

Trong mẫu chất lỏng màu vàng chứa trong chai nhựa ghi "Mẫu nước tiểu của Nguyễn Giới B, SN: 1989, thu ngày 08/8/2025" gửi đến giám định tìm thấy chất ma tuý, loại Morphine, codein.

Trong mẫu chất lỏng màu vàng chứa trong chai nhựa ghi "Mẫu nước tiểu của Trần Văn H, SN: 1999; thu ngày 08/8/2025" gửi đến giám định tìm thấy chất ma tuý, loại Morphine, codein.

"Morphine; Codein là sản phẩm chuyển hoá của H1 trong nước tiểu".

- Kết luận giám định số 576/KL-KTHS ngày 19/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Toàn bộ số tiền 6.250.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn H và Nguyễn Giới B khai nhận phù hợp với lời khai của Phạm Văn P về thời gian, địa điểm, số lượng, phương pháp thanh toán và nội dung việc mua bán chất ma túy. Đối với số heroine mua được của P, H và B đã sử dụng hết cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-KV3 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố Phạm Văn P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Bị cáo Phạm Văn P không có tài sản, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy và số tiền 1.500.000 đồng bị cáo Phạm Văn P bán ma tuý cho B và H. Số tiền tại tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn P số tiền thu giữ là 4.750.000 đồng. Số tiền tại tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn P không tranh luận và tự bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/8/2025 đến ngày 06/8/2025 tại nhiều địa điểm thuộc khu vực thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai, bị cáo Phạm Văn P đã 03 lần bán chất ma túy là heroine (không xác định được khối lượng) cho Nguyễn Giới B và Trần Văn H thu được tổng số tiền 1.500.000 đồng cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Vào khoảng 09 giờ ngày 04/8/2025 Phạm Văn P bán cho Nguyễn Giới B 01 gói ma tuý loại Heroine giá 500.000 đồng. Lần thứ hai: Vào buổi sáng ngày 05/8/2025 Phạm Văn P tiếp tục bán cho Nguyễn Giới B 01 gói ma tuý loại Heroine giá 500.000 đồng. Lần thứ ba: Vào buổi sáng ngày 06/8/2025 Phạm Văn P bán cho Trần Văn H một gói ma tuý loại Heroine giá 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Phạm Văn P đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 11/CT-VKS-KV3 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma tuý là chất gây nghiện làm tổn hại sức khoẻ của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma tuý. Nhưng với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên bị cáo đã mua, bán chất ma tuý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Ngày 22/3/2023 bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là Toà án nhân dân khu vực 3 - Lào Cai) xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng

tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại bản án số 13/2023/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2024 chưa được xoá án tích; Năm 2026 bị Công an xã X, tỉnh Lào Cai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Quyết định số: 0000933/QĐ-XPHC ngày 30/01/2026.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" chưa được xoá án tích. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự mình khai ra những lần bán ma túy cho Nguyễn Giới B và Trần Văn H chưa bị Công an phát hiện. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà N1 ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025 quy định: "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...*". Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Phạm Văn P là đối tượng nghiện chất ma tuý không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Ngoài những lần bán chất ma túy như trên, bị cáo P khai nhận vào thời gian trước đó bản thân còn bán cho những người có tên là T2 và T3 cùng ở thôn G, xã X, tỉnh Lào Cai và một số người khác nhưng không nhớ tên, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thôn G, xã X, tỉnh Lào Cai nhưng do P không nhớ rõ đặc điểm nhận dạng, không có căn cứ khác nên không tìm được các đối tượng này để xác minh làm rõ.

[9] Đối với Nguyễn Thành L, Cơ quan điều tra đã xác minh tại nơi cư trú nhiều lần nhưng đều xác định L không có mặt tại địa phương, không rõ đang ở đâu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm đối với Nguyễn Thành L nhưng chưa có kết quả, khi nào triệu tập được L sẽ xác minh làm rõ hành vi của L và xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Cơ quan điều tra đã xác minh với Nguyễn Văn T1 sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã M, tỉnh Lào Cai nhưng T1 không có mặt tại địa phương, không thu được mẫu xét nghiệm, không lấy được lời khai, do đó không có căn cứ xem xét xử lý đối với lần bán chất ma túy của P cho T1 trong vụ án này.

[11] Quá trình điều tra xác định: Phạm Văn P, Nguyễn Giới B và Trần Văn H không thuộc các trường hợp được quy định của tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" nên Công an xã X, tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P, B và H về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" là đúng quy định của pháp luật.

[12] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave biển số 21E-466.69 của anh Phạm Văn L1 là em trai bị cáo Phạm Văn P. Bị cáo P sử dụng vào việc mua, bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn L1, việc P mượn xe sau đó sử dụng vào mục đích phạm tội, anh L1 không biết. Nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô nói trên và không đề cập việc xử lý đối với anh L1 là phù hợp.

[13] Về vật chứng của vụ án: Đối với khoản tiền và các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy và số tiền 1.500.000 đồng bị cáo P bán ma tuý cho B và H.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn P số tiền thu giữ không liên quan đến hành vi mua bán ma túy là 4.750.000 đồng.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/8/2025.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO, vỏ máy màu xanh, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy và số tiền 1.500.000

đồng bán ma túy của bị cáo Phạm Văn P. Số tiền tại tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn P số tiền thu giữ là 4.750.000 đồng. Số tiền tại tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn P phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thoảng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai
- Công an tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai
- VKSND khu vực 3 – Lào Cai
- Phòng THADS khu vực 3 – tỉnh Lào Cai
- THA phạt tù
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HSVA - TQĐ